

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	THUẾ		
Mã học phần:	232_71ACCT20052_01 đến 03	Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	232_71ACCT20052_01 đến 03		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60 Phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

III. Nội dung câu hỏi thi

Ví dụ:

PHẦN TRẮC NGHIỆM (10 câu + mỗi câu 0.3 điểm)

Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với đối tượng nào sau đây?

- A. Cá nhân, hộ kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.
- B. Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh không theo Luật Đầu tư và các tổ chức khác không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.
- C. Hoạt động kinh doanh mua bán, vàng, bạc, đá quý, ngoại tệ.
- D. Cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hoá đơn, chứng từ và đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế.

ANSWER: A

Các khoản thu nhập sau đây, khoản thu nhập nào thuộc thu nhập được miễn thuế:

- A. Phần tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với phần tiền lương làm việc ban ngày, làm trong giờ theo quy định của pháp luật;
- B. Thu nhập từ kinh doanh;
- C. Thu nhập từ thừa kế;
- D. Thu nhập từ đầu tư vốn;

ANSWER: A

Giá tính thuế TTĐB của hàng hoá sản xuất trong nước chịu thuế TTĐB là:

- A. Giá bán của cơ sở sản xuất.
- B. Giá bán của cơ sở sản xuất chưa có thuế GTGT;
- C. Giá bán của cơ sở sản xuất chưa có thuế GTGT và thuế TTĐB;
- D. Không câu trả lời nào trên là đúng.

ANSWER: C

Bà Jolie sang Việt Nam giảng dạy từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2023. Bà nhận được khoản lương là 2,500USD/tháng thì thuế TNCN của Bà phải nộp là bao nhiêu với tỷ giá 1USD = 23.400 VN đồng?

- A. 11.700.000đ
- B. 5.850.000đ
- C. 8.250.500đ
- D. 6.350.000đ

ANSWER: A

Ông A có thu nhập từ tiền lương, tiền công 21.000.000đ/tháng, các khoản bảo hiểm đã trích nộp 10.5%, ông có 1 người phụ thuộc. Thuế TNCN của ông A là

bao nhiêu?

- A. 169.750đ
- B. 2.100.000đ
- C. 1.050.000đ
- D. 0đ

ANSWER: A

Ông B trúng 03 tờ vé số, mỗi tờ 8.000.000 đồng? Thuế TNCN phát sinh trong trường hợp này là bao nhiêu?

- A. 2.400.000đ
- B. 1.400.000đ
- C. 0
- D. 700.000đ

ANSWER: C

Công ty xuất nhập khẩu Thanh Hải nhập khẩu 4 ô tô 9 chỗ đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu 1.2 tỷ đồng. Sau đó bán 2 ô tô vào thị trường trong nước. Như vậy, số tiền thuế GTGT được khấu trừ là: (giả sử trong tháng công ty xuất nhập khẩu Thanh Hải chỉ có duy nhất hoạt động này)

- A. 1,2 tỷ đồng
- B. 0.6 tỷ đồng
- C. Không được khấu trừ
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Nhà máy Rượu Hà Nội bán rượu thành phẩm với giá 30.000 đồng/lít. Biết rằng thuế suất thuế TTĐB của rượu là 50%, thuế suất thuế GTGT 10%. Xác định giá bán một lít rượu cho công ty xuất khẩu Thanh Bình theo hợp đồng đã ký kết với phía nước ngoài:

- A. 30.000 đồng/ lít
- B. 33.000 đồng / lít
- C. 20.000 đồng /lít
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: C

Ông A có tổng thu nhập từ tiền lương, tiền công trong tháng 10/2023 là 120 triệu đồng, trong đó tiền thuê nhà do công ty trả thay là 30 triệu đồng. Hỏi Thu nhập tính thuế TNCN từ tiền thuê nhà trong tháng 10/2023 của ông A là bao nhiêu?

- A. 30.000.000 đồng
- B. 16.500.000 đồng
- C. 13.500.000 đồng
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: C

Ông A có tổng thu nhập từ tiền lương, tiền công trong tháng 10/2023 là 120 triệu đồng, trong đó tiền thuê nhà do công ty trả thay là 30 triệu đồng. Hỏi Thu nhập không tính thuế TNCN từ tiền thuê nhà trong tháng 10/2023 của ông A là bao nhiêu?

- A. 30.000.000 đồng
- B. 16.500.000 đồng
- C. 13.500.000 đồng
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: B

PHẦN TỰ LUẬN (tổng số câu hỏi 3 - 8 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm).

Giá tính thuế TTĐB của hàng hoá gia công chịu thuế TTĐB là giá bán ra của cơ sở giao gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm bán hàng chưa có thuế GTGT. Nhận định này đúng hay sai? Ai là người nộp thuế và tại sao?

Câu 2 (1,5 điểm). Hãy trả lời nhận định các câu sau đây đúng hay sai? Giải thích tại sao? Các khoản chi có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, có hóa đơn chứng từ đầy đủ theo quy định của pháp luật là khoản chi được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Câu 3 (4 điểm): bài tập

Trích tài liệu của Công ty TNHH NPP, là công ty chuyên kinh doanh về thiết bị gia dụng và dịch vụ đi kèm, trong năm 2023 có tình hình về kết quả kinh doanh như sau:

1. Thu tiền bán hàng phát sinh trong năm

- Khách hàng trả tiền của lô hàng bán từ tháng 12 năm 2022 150.000.000 đồng
- Khách hàng đặt cọc 20.000.000 đồng theo hợp đồng đặc cọc số 356 để đảm bảo cho hợp đồng bán hàng được thực hiện vào tháng 2 năm 2024.
- Doanh thu từ bán hàng hóa: 500.000.000 đồng.
- Doanh thu cung cấp dịch vụ: 150.000.000 đồng

2. Các khoản chi phí tập hợp được như sau:

- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ trong kỳ: 150.000.000 đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 50.000.000 đồng, trong đó chi phí khấu hao đã hết thời gian sử dụng của tài sản là 8.000.000 đồng
- Chi phí bán hàng là 32.000.000 đồng. Trong đó, chi phí vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn chứng từ là 2.000.000 đồng.
- Chi phí tài chính 50.000.000 đồng, trong đó lỗ do đánh giá lại khoản mục phải thu có gốc ngoại tệ cuối kỳ là 10.000.000đ, còn lại là chi phí lãi vay

3. Thông tin bổ sung:

- Doanh thu tài chính 30.000.000 đồng, trong đó thu nhập từ hoạt động góp vốn vào công ty trong nước được chia là 30.000.000 đồng
- Công ty bị phạt 3.500.000đ do chậm nộp tờ khai thuế GTGT quý 2/2023.
- Trong kỳ Công ty thanh lý 01 tài sản cố định có nguyên giá 200.000.000 đồng, đã khấu hao: 180.000.000 đồng, giá thanh lý chưa bao gồm VAT là 50.000.000đ, thu bằng chuyển khoản
- Năm 2022 Công ty TNHH NPP lỗ 50.000.000 đồng.
- Trong kỳ doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển KH&CN 10% trên thu nhập tính thuế.
- Thuế suất thuế TNDN 20%.
- Doanh nghiệp đã tạm nộp 4 quý trong kỳ là 60.000.000 đồng.

Yêu cầu: Hãy thực hiện các nội dung sau:

Gợi ý: Cách thức làm bài phần tự luận: SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi, chỉ gõ nhập đáp án (không nhập công thức tính)

STT	Câu hỏi	Số tiền
1	Tính doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh.	
2	Tính chi phí được trừ trong kỳ tính thuế.	
3	Tính chi phí không được trừ trong kỳ tính thuế.	
4	Thu nhập khác phát sinh trong kỳ.	
5	Thu nhập miễn thuế.	
6	Tính thu nhập chịu thuế.	
7	Xác định khoản lỗ được kết chuyển vào kỳ tính thuế này.	
8	Tính thu nhập tính thuế trong kỳ.	
9	Xác định phân trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong kỳ.	
10	Tính số thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ theo quyết toán.	

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm
I. Trắc nghiệm		3.0
II. Tự luận		7.0
Câu 1:	<p>Nhận định trên là đúng vì Theo quy định của Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015, giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa gia công được xác định như sau: "<i>Đối với hàng hoá gia công là giá tính thuế của hàng hoá bán ra của cơ sở gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm bán hàng chưa có thuế GTGT, thuế bảo vệ môi trường (nếu có) và chưa có thuế TTĐB.</i>"</p> <p>Người nộp thuế TTĐB trong trường hợp này là đơn vị nhận gia công vì: Theo Luật thuế TTĐB: "<i>Điều 4. Người nộp thuế - Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu mua hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của cơ sở sản xuất để xuất khẩu nhưng không xuất khẩu mà tiêu thụ trong nước thì tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu là người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.</i>"</p> <p>Theo Điều 178 Luật Thương mại 2005, gia công trong thương mại là hoạt động thương mại, theo đó bên nhận gia công sử dụng một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu, vật liệu của bên đặt gia công để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất theo yêu cầu của bên đặt gia công để hưởng thù lao.</p> <p>Do đó, chiếu theo Điều 4 luật thuế TTĐB người gia công hàng hóa là người thực hiện "<i>một hoặc nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất</i>". Vì vậy, đơn vị nhận gia công là đơn vị nộp thuế TTĐB.</p>	1.5 (Nhận định đúng 0.5 điểm. Giải thích đúng 1 điểm)
Câu 2	<p>Nhận định này sai vì:</p> <p>Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC, các khoản chi phí được trừ khi tính thuế TNDN được quy định như sau:</p>	1.5 (Nhận định đúng 0.5

<p>Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. - Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật. - Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. 			điểm. Giải thích đúng 1 điểm)
Câu 3: Trả lời các câu hỏi sau			4.0
1	Tính doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh.	650,000,000	0.4
2	Tính chi phí được trừ trong kỳ tính thuế.	262,000,000	0.4
3	Tính chi phí không được trừ trong kỳ tính thuế.	73,500,000	0.4
4	Thu nhập khác phát sinh trong kỳ.	60,000,000	0.4
5	Thu nhập miễn thuế.	30,000,000	0.4
6	Tính thu nhập chịu thuế.	448,000,000	0.4
7	Xác định khoản lỗ được kết chuyển vào kỳ tính thuế này.	50,000,000	0.4
8	Tính thu nhập tính thuế trong kỳ.	368,000,000	0.4
9	Xác định phần trích lập quỹ PTKH& CN trong kỳ.	36,800,000	0.4
10	Tính số thuế thu nhập DN trong kỳ theo quyết toán.	66,240,000	0.4
Điểm tổng			10.0

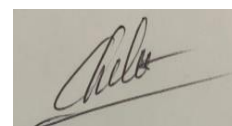
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



Nguyễn Thị Thu Vân

**Nguyễn Quốc Nhất
Đào Tuyết Lan**